

Bản án số: **34/2025/HS-ST**.

Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thuý Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đình Quang;

Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST ngày 12/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Trần Việt T**; Sinh năm: 1993;

Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam;

HKTT: Xóm Đ, xã N, T, Nghệ An;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Họ tên bố: Lê Ngọc Q - Đã chết;

Họ tên mẹ: Trần Thị H - Đã chết;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả;

Họ tên vợ: Thái Thị H1 - Sinh năm: 1994;

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 29/10/2024. Đến ngày 28/11/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T1**; Sinh năm: 1993;

Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nữ;

HKTT: xóm N, xã N, TP N, Ninh Bình;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;
Họ tên bố: Nguyễn Tử V - Sinh năm: 1960;
Họ tên mẹ: Vũ Thị C - Sinh năm: 1969;
Gia đình có bị cáo là con duy nhất;
Họ tên chồng: Vũ Văn H2 - Sinh năm: 1987;
Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021;
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 29/10/2024. Đến ngày 28/11/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lãnh.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/9/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế - Công an quận N, thành phố H làm nhiệm vụ tại khu vực phố N, phường C, quận N, thành phố H phát hiện Nguyễn Trung H3 (Sinh năm: 1999; HKTT: Đại Lai, xã Đ, huyện G, tỉnh B) và 01 nam thanh niên đang đứng cạnh xe máy BKS: 18B2-667.00 tại khu vực cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên quận N, phố N, N, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác áp sát để kiểm tra thì nam thanh niên lên xe máy phóng bỏ đi. Tại chỗ, H3 khai là nhân viên giao hàng của Công ty giao hàng tiết kiệm, vào ngày 30/9/2024, H3 được giao đơn hàng là hộp catton có kích thước khoảng (25x10x10) cm (mã vận đơn: 1830790331) để đi giao cho khách tại gần trụ sở của B quận N.

Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong hộp catton có kích thước khoảng (25x10x10) cm, bên trong có 02 túi zip gồm: 01 túi bên trong có 10 lọ thủy tinh, nắp bằng kim loại màu sáng, bên trong mỗi lọ có đựng dung dịch màu xanh và 01 túi bên trong có nhiều vảy của động vật (nghỉ là của loài Tê tê). Khi tổ công tác đang làm việc với H3 thì H3 phát hiện tại vị trí vỉa hè nơi nam thanh niên đến nhận hàng đồ xe máy có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5. H3 xác nhận đây là chiếc điện thoại của nam thanh niên vừa đến nhận hàng. Tổ công tác tiến hành đưa Nguyễn Trung H3 cùng tang vật trên về trụ sở để làm rõ (BL 25, 199).

Vật chứng thu giữ: (BL 282, 283, 292)

- 01 hộp catton có kích thước khoảng (25x10x10) cm, bên trong có 02 túi zip gồm: 01 túi bên trong có 10 lọ thủy tinh, nắp bằng kim loại màu sáng, bên trong mỗi lọ có đựng dung dịch màu xanh và 01 túi bên trong có nhiều vảy của động vật (nghỉ là của loài Tê tê); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 (Thu giữ của Nguyễn Trung H3).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, gắn 01 sim (Thu giữ của Nguyễn Ngọc T1).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max gắn 02 sim (Thu giữ của Lê Trần Viết T)

Bản Kết luận giám định động vật số 1745/STTNSV ngày 14/10/2024 của V1 kết luận: (BL 194)

Xác định tên loài cho mẫu vật

- 10 (mười) lọ thủy tinh có đựng dung dịch màu xanh gửi giám định. Kết quả phân tích AND của 01 (một) lọ lấy ngẫu nhiên không có trình tự AND của động vật.

- 01 (một) túi bên trong có nhiều vảy nhỏ gửi giám định là vảy loài Tê tê. Kết quả phân tích AND của 02 (hai) mẫu vảy lấy ngẫu nhiên là vảy loài Tê tê java có tên khoa học *Manis javanica*.

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật

Loài Tê tê java có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ. Loài Tê tê java có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ. Loài Tê tê java có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan có thẩm quyền quản lý C1.

Cơ quan giám định không đủ cơ sở khoa học để xác định toàn bộ số vảy Tê tê gửi giám định là của bao nhiêu cá thể Tê tê.

Bản Kết luận phân tích AND mẫu động vật ngày 13/12/2024 của
HYPERLINK \l "link" \o "Viện Tài nguyên và Môi trường - Đại học Quốc gia Hà Nội"**Viện Tài nguyên và Môi trường - Đại học Q kết luận:** (BL 193)

Mẫu gộp từ 09 lọ thủy tinh không có nguồn gốc từ động vật hoang dã.

Quá trình điều tra xác định

Khoảng năm 2023, Nguyễn Ngọc T1 sử dụng tài khoản facebook “Trang Ngọc” và “T1 đồ rừng” đăng bài trên trang facebook cá nhân, nhóm facebook “Hội đam mê rượu ngâm Việt Nam” và các hội nhóm khác để bán các mặt hàng như sâm cau, chuối hột, kèm theo số điện thoại 0937572886 đăng ký tên T1. Ngoài ra, T1 cũng đăng bài trên zalo “Trang đồ rừng tây bắc” của T1 (đăng ký bằng số điện thoại 0937572886) và tham gia các nhóm zalo khác. Qua nhóm zalo “Dược liệu ba miền”, T1 quen biết với Lê Trần Viết T sử dụng zalo “T hồ” (đăng ký bằng số điện thoại 0987872825, sau thay đổi bằng số điện thoại 0866797779, đều đăng ký tên T). Sau đó, T thêm T1 vào nhóm zalo “Nhóm sỉ (tuần hổ) hàng cao cấp” có khoảng 100 thành viên do T làm quản trị viên. Trong nhóm zalo này, T thường xuyên đăng bài bán các mặt hàng như mật kỳ đà, cao hổ cốt, vảy tê tê, mật gấu, sừng tê giác,... (T đã xóa nhóm zalo này).

Khoảng tháng 8/2024, Nguyễn Ngọc T1 thấy T có đăng bài bán mật gấu trên zalo với giá 30.000 đồng/01 lọ mật gấu dung tích 01 cc nên T1 mua 10 lọ mật gấu, mỗi lọ dung tích 01 cc, tổng cộng là 300.000 đồng, mục đích để ngâm rượu. Sau đó, T gửi mật gấu qua bưu cục chuyển phát gửi về địa chỉ số nhà B,

C13, TT XXX, phường P, quận L, thành phố H cho T1 rồi T1 thanh toán tiền mặt cho nhân viên giao hàng. Tuy nhiên khi kiểm tra hàng, T1 thấy dung dịch đựng trong lọ màu nâu chứ không phải màu xanh của mật gấu nên báo lại với T thì T bảo lọ mật gấu đã bị hỏng nên bảo T1 bỏ đi và sẽ trả lại tiền cho T1. Ngày 22/09/2024, T đã sử dụng tài khoản số 106079797979 tại ngân hàng P của T chuyển khoản lại 300.000 đồng đến số tài khoản 41110000359442 tại ngân hàng B của T1.

Khoảng giữa tháng 9/2024, có người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0936453713 liên lạc với Nguyễn Ngọc T1 đặt mua 10 lọ mật gấu (loại dung tích 01 cc/lọ) và 50 gam vảy Tê tê. Sau đó, T1 nhắn tin hỏi mua của T thì T báo 50 gam vảy Tê tê giá 400.000 đồng, 10 lọ mật gấu giá 300.000 đồng, tổng cộng là 700.000 đồng. Ngày 17/9/2024, T1 nhắn tin báo giá cho khách 01 lọ mật gấu dung tích 01 cc giá 200.000 đồng, 50 gam vảy Tê tê giá 830.000 đồng, tổng cộng 2.830.000 đồng, khách đồng ý mua. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khách chuyển khoản 1.500.000 đồng tiền đặt cọc từ tài khoản số 19038056141012 tại ngân hàng T6 mang tên Hoàng Thị Hải Y vào tài khoản số 4110359442 tại ngân hàng B của T1 và yêu cầu giao hàng đến ngõ F đường N, phường D, quận N, thành phố H. T1 sau đó báo địa chỉ và số điện thoại của khách mua để T gửi thẳng hàng đến cho khách mà không gửi qua T1 và thu của khách 2.830.000 đồng hộ T1 nhưng T từ chối việc nhận thu hộ từ khách với lý do là hàng vi phạm pháp luật. Sau đó, T cho 10 lọ mật gấu và 50 gam vảy Tê tê (theo T khai) vào túi zip rồi cho tất cả vào một hộp catton. Sau đó, T liên hệ với nhân viên của bưu cục thuộc Công ty cổ phần G đến nhà T tại địa chỉ số D Tỉnh Lộ 5, thôn B, xã C, TP B, tỉnh Đ để nhận hàng và vận chuyển đơn hàng. Sau khi nhận được mật gấu và vảy Tê tê, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/9/2024, T1 đã chuyển khoản số tiền 700.000 đồng từ tài khoản số 41110000359442 tại ngân hàng B của T1 đến tài khoản số 106079797979 tại ngân hàng P của T để thanh toán tiền hàng cho T. Ngày 23/9/2024, khi nhận được hàng thì khách mua hàng đã chuyển khoản 1.330.000 đồng từ tài khoản số 0900128619999 tại ngân hàng M mang tên Vũ Thị H4 đến tài khoản 41110000359442 của T1 để thanh toán nốt đơn hàng.

Chiều ngày 23/9/2024, người khách trên tiếp tục đặt mua thêm của Nguyễn Ngọc T1 10 lọ mật gấu và 50 gam vảy Tê tê với giá thỏa thuận vào ngày 17/9/2024. Sau đó, khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, khách chuyển khoản 1.500.000 đồng tiền đặt cọc từ tài khoản số 19038056141012 tại ngân hàng T6 mang tên Hoàng Thị Hải Y đến tài khoản số 4110359442 của T1 và yêu cầu giao hàng đến địa chỉ HYPERLINK \l "link" \o "ngõ 6 Nguyễn Cơ Thạch, Nam Từ Liêm, Hà Nội" ngõ F đường N, quận N, thành phố H. T1 liên hệ đặt mua của T mật gấu và vảy Tê tê với số lượng và giá mua bán như lần trước và bảo T gửi hàng đến địa chỉ ngõ F, đường N, quận N, thành phố H, liên hệ với số điện thoại 0936453713 của khách mua hàng, T đồng ý. T lên đơn hàng rồi cho 10 lọ mật gấu vào túi zip, 50 gam vảy Tê tê vào túi zip khác và cho tất cả vào một hộp catton. Sau đó, T gửi đơn hàng qua bưu cục của công ty cổ phần G (mã vận đơn 1830790331). Sáng ngày 30/9/2024, đơn hàng trên được anh Nguyễn Trung H3 - nhân viên công ty nhận vận chuyển. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi anh H3 giao đơn trên đến ngõ F đường N, quận N, thành phố H cho khách mua hàng nhưng

chưa kịp giao cho khách thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát Kinh tế - Công an quận N kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng như đã nêu trên, còn khách mua hàng bỏ chạy thoát. Đối với đơn hàng này, T1 chưa thanh toán tiền hàng cho T, còn khách mua hàng chưa thanh toán 1.330.000 đồng tiền hàng còn thiếu cho T1 (BL 27-79, 105-131, 169-173). Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T1 và Lê Trần Viết T khai nhận như trên và nhận thức được việc buôn bán vảy của loài Tê tê java thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là vi phạm pháp luật (BL 27-79).

Đối với người đặt mua vảy Tê tê java của T1 sử dụng số điện thoại **0936453713**, quá trình xác minh xác định chủ thuê bao là anh Nguyễn Anh T2 (Sinh năm: 1984; HKTT: Yên Sở, quận H, thành phố H). Tại cơ quan điều tra, anh T2 khai không đăng ký cũng như anh T2 không biết ai là người sử dụng số điện thoại trên và không biết ai đã lấy thông tin cá nhân của anh T2 để đăng ký số điện thoại này. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý (BL 96-100, 181-185).

Đối với nguồn gốc các lọ thủy tinh có đựng dung dịch màu xanh do cơ quan điều tra thu giữ, T2 khai các lọ chứa mật gấu do T2 mua của người không rõ nhân thân, lai lịch qua nhóm zalo “Dược liệu ba miền”, giao hàng qua bưu cục chuyển phát (không xác định của công ty nào), T2 nhận hàng và thanh toán tiền mặt cho người nhân viên giao hàng. Ngoài ra, Kết luận giám định động vật số 1745/STTNSV ngày 14/10/2024 của V1 và Kết luận phân tích AND mẫu động vật ngày 13/12/2024 của H6 kết luận dung dịch trong 10 lọ thủy tinh trên không có nguồn gốc từ động vật hoang dã nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý (BL 73, 193, 194).

Đối với nguồn gốc số vảy Tê tê của T2 bán, T2 khai mua 100 gam vảy Tê tê của 01 người sử dụng zalo “bac nguyen chat” với giá 600.000 đồng (T2 không nhớ thời gian mua), giao hàng qua bưu cục (không nhớ bưu cục của công ty nào). Sau khi nhận hàng, T2 đã thanh toán tiền mặt cho nhân viên giao hàng. Sau đó, T2 đã bán cho T1 02 lần như đã nêu trên. Do T2 không rõ nhân thân, lai lịch của người bán nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, xử lý (BL 43, 73, 74).

Đối với việc mua bán vảy Tê tê của Nguyễn Ngọc T1 và Lê Trần Viết T vào ngày 21/9/2024, do không thu giữ được số vảy Tê tê nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với tài khoản số 19038056141012 tại ngân hàng T6 mang tên Hoàng Thị Hải Y và tài khoản số 0900128619999 tại ngân hàng M mang tên Vũ Thị H4, quá trình xác minh xác định chủ tài khoản số 19038056141012 là chị Hoàng Thị Hải Y (Sinh năm: 1989; HKTT: phường P, quận N, thành phố H), chủ tài khoản số 0900128619999 là chị Vũ Thị H4 (Sinh năm: 1986; HKTT: phường M, quận N, thành phố H). Tại cơ quan điều tra, chị Y và chị H4 khai điều kiện kinh doanh hoạt động dịch vụ chuyển tiền 24/7, sau đó được người đi đường (không xác định nhân thân, lai lịch) nhờ chuyển khoản hộ đến tài khoản của Nguyễn Ngọc T1 và có thu phí. Khi chuyển khoản, chị Y và chị H4 không biết mục đích chuyển khoản để thanh toán tiền mua vảy Tê tê nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý (BL 80-95, 132-153). Đối với các anh Võ Văn H5 và Nguyễn Trung H3 đều là

người giao hộp catton bên trong chứa vầy Tê tê java của Lê Trần Viết T, quá trình điều tra xác định các anh Võ Văn H5 và Nguyễn Trung H3 đều là nhân viên giao hàng của Công ty Cổ phần G và được chỉ định đi giao gói hàng catton này. Tuy nhiên, khi nhận từ T thì gói hàng đã được đóng gói, dán băng dính kín và các anh đều không biết bên trong gói hàng là vầy Tê tê java nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý (BL 25-26, 154, 203-205, 208-209). Đối với chị Thái Thị H1 (Sinh năm: 1994; HKTT: xã L, huyện Y, tỉnh N) - vợ của Lê Trần Viết T, do chị H1 không biết, không liên quan đến việc T bán vầy Tê tê java cho Nguyễn Ngọc T1 nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý (BL 38-39).

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T1 và Lê Trần Viết T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận phân tích ADN mẫu động vật và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Lê Trần Viết T tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu: Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 244; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 65: xử phạt bị cáo Lê Trần Viết T từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

- + Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 244; điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 65: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- + Vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 09 lọ thủy tinh, nắp phía ngoài bằng kim loại màu sáng, bên trong mỗi lọ thủy tinh có đựng dung dịch màu xanh; 01 túi bên trong có nhiều vầy nhỏ động vật (vầy Tê tê Java).

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại kiểu sáng OPPO A76 số IMEI1: 869571057285496, số IMEI2: 869571057285488 lắp 02 sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy); 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 12 Promax, số máy: MGC63ZA/A, số seri: G6TDX0Z90D5L, số IMEI: 356735118785600, IMEI 2: 356735118799676, lắp 02 sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy); 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 5, số IMEI: 013526001628121,

lắp 01 sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy);

Buộc bị cáo T phải truy nộp 700.000 đồng, bị cáo T1 phải truy nộp 3.630.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/9/2024, qua trao đổi trên zalo, Lê Trần Viết T thỏa thuận bán trái phép cho Nguyễn Ngọc T1 50 gam vảy Tê tê với giá 400.000 đồng để T1 bán lại cho người nam thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 830.000 đồng. Sau đó, T cho 50 gam vảy Tê tê java vào 01 túi zip rồi đóng hộp catton gửi vận chuyển qua Công ty cổ phần G. Ngày 30/9/2024, nhân viên công ty là anh Nguyễn Trung H3 nhận đơn hàng trên để giao cho người nam thanh niên trên. Khoảng 14 giờ cùng ngày, tại khu vực cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên quận N trên đường N, quận N, thành phố Hà Nội, khi anh H3 đang giao 50 gam vảy Tê tê java cho người nam thanh niên trên thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế - Công an quận N, Hà Nội kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng còn nam thanh niên bỏ chạy thoát.

Loài Tê tê java có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ; Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ) và Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Các bị cáo khai nhận tội.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” được quy định tại Điều 244 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào trong khung hình phạt nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, khoản 1, Điều 244 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường, gây ra những hậu quả xấu đối với môi trường sinh thái.

[4] Vụ án có đồng phạm tham gia, bị cáo T là người bán vảy tê tê, bị cáo T1 đồng phạm tham gia với vai trò là người môi giới mua bán để hưởng tiền chênh lệch. Vì vậy, xác định bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án. Cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo T1.

[5] Với tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Cụ thể:

+ Bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau: Khai báo thành khẩn; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Bố mẹ bị cáo mất khi bị cáo còn nhỏ nên bị cáo phải ở với bà. Gia đình bị cáo thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội từ năm 2003. Ông ngoại bị cáo là ông Trần Viết T3 có huân chương kháng chiến hạng 3. Vì vậy bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo T1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau: Khai báo thành khẩn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai ra bị cáo T là người bán cho bị cáo; bà ngoại của bị cáo T1 là bà Nguyễn Thị T4 và ông ngoại của bị cáo T1 là ông Vũ Hữu T5 là người có công với cách mạng, có huân chương kháng chiến hạng 1. Bị cáo chưa được hưởng lợi gì. Vì vậy bị cáo T1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Đối với hành vi mua bán ngày 21/9/2024 của T1 và T khai: do không thu giữ được vật chứng nên không thể xác định được T1 và T có thực hiện hành vi buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại Điều 244 Bộ luật Hình sự hay không. Do vậy các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng: phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 như đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề xuất.

[6] Xét thấy, bị cáo T1 và bị cáo T đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 4, Điều 244 Bộ luật hình sự.

[8] Vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ:

Cần tịch thu tiêu hủy 09 lọ thủy tinh, nắp phía ngoài bằng kim loại màu sáng, bên trong mỗi lọ thủy tinh có đựng dung dịch màu xanh; 01 túi bên trong có nhiều vảy nhỏ động vật (vảy Tê tê Java).

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại kiểu sáng OPPO A76 số IMEI1: 869571057285496, số IMEI2: 869571057285488 lắp 02 sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy); 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 12 Promax, số máy: MGC63ZA/A, số seri: G6TDX0Z90D5L, số IMEI: 356735118785600, IMEI 2: 356735118799676, lắp 02 sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy); 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 5, số IMEI: 013526001628121, lắp 01 sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy).

Cần buộc bị cáo T1 phải truy nộp 1.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và Lê Trần Viết T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

1. Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 244; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Trần Viết T 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 244; điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố N, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 09 lọ thủy tinh, nắp phía ngoài bằng kim loại màu sáng, bên trong mỗi lọ thủy tinh có đựng dung dịch màu xanh; 01 túi bên trong có nhiều vảy nhỏ động vật (vảy Tê tê Java).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại kiểu sáng OPPO A76 số IMEI1: 869571057285496, số IMEI2: 869571057285488 lắp 02 sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy); 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 12 Promax, số máy: MGC63ZA/A, số seri: G6TDX0Z90D5L, số IMEI: 356735118785600, IMEI 2: 356735118799676, lắp 02 sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy); 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 5, số IMEI: 013526001628121, lắp 01 sim (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng hoạt động của máy).

+ Buộc bị cáo T1 phải truy nộp 1.500.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về dân sự: Không.

Về án phí : Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Các bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thúy Anh.